

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC

BẢNG ĐIỂM HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT ĐỢT 1 THÁNG 09/2025
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN

Thời gian: 07h00 * Ngày thi: 21/09/2025

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
						KTC	THUD	KẾT QUẢ	
1	28212301054	Phạm An	24/11/2004	Đắk Nông	31CYC6	8.7	7.9	Đạt	
2	28204601698	Đào Đoàn Nguyên Bảo	03/02/2004	Hà Tĩnh	31CSC6	4.3	6.0	Không Đạt	
3	28218101755	Lê Anh Quốc Bảo	27/06/2004	Đà Nẵng	31CHT6	7.7	9.8	Đạt	
4	28212305852	Nguyễn Gia Bảo	05/08/2004	Quảng Nam	31CYC6	7.7	7.3	Đạt	
5	28218003890	Trần Phạm Gia Bảo	20/07/2004	Quảng Nam	31CSC6	7.7	5.0	Đạt	
6	28206553132	Lý Thị Xuyên Chi	06/08/2004	Đắk Nông	31CSC6	9.0	7.3	Đạt	
7	29214623028	Nguyễn Đức Duy Đan	02/11/2005	Quảng Ngãi	31CSC6	7.7	5.3	Đạt	
8	28212736393	Vũ Sơn Đạt	17/09/2004	Đà Nẵng	31CYC6	V	V	Không Đạt	
9	30206327396	Đinh Văn Lê Thị Diễm	25/05/2006	Đà Nẵng	31CYC6	8.0	8.0	Đạt	
10	28204604095	Nguyễn Thị Thùy Dung	02/10/2004	Bình Định	31CYC6	7.3	6.8	Đạt	
11	27215450203	Trịnh Anh Dũng	23/11/2003	Hà Tĩnh	31CYC5	8.3	8.1	Đạt	
12	28207254282	Nguyễn Hương Giang	16/04/2004	Hà Tĩnh	31CSC6	9.3	6.8	Đạt	
13	28208103828	Trần Quỳnh Giang	20/07/2003	Đắk Lắk	31CSC6	8.0	5.3	Đạt	
14	28212300212	Trần Văn Hải	30/04/2004	Đà Nẵng	31TBN9	7.7	6.8	Đạt	
15	28204605739	Trần Thu Hằng	03/01/2004	Kon Tum	31CYC6	6.3	5.8	Đạt	
16	28212305695	Lê Nguyễn Hậu	26/12/2004	Quảng Bình	31CYC6	8.7	9.8	Đạt	
17	28204605162	Nguyễn Thị Diệu Hiền	01/02/2004	Quảng Nam	31CHT6	9.0	9.3	Đạt	
18	28206534971	Trần Thu Hiền	28/06/2003	Quảng Trị	31CSC6	4.3	3.3	Không Đạt	
19	27212129480	Lâm Xuân Hiếu	12/09/2003	Quảng Nam	31CYC6	5.3	7.0	Đạt	
20	29214956914	Trần Ngọc Hiếu	04/10/2005	Kon Tum	31CHT6	4.3	5.0	Không Đạt	
21	28212745420	Cao Lê Hoàn	11/07/2004	Đà Nẵng	31CYC6	5.7	6.0	Đạt	
22	28208400888	Hoàng Thị Huệ	10/01/2004	Đắk Nông	31CHT6	8.3	4.3	Không Đạt	
23	26215300581	Hoàng Phước Hưng	22/01/2002	Huế	31CYC6	10.0	9.3	Đạt	
24	28206200201	Trần Khánh Huyền	17/05/2004	Quảng Trị	31CHT6	8.0	5.3	Đạt	
25	26212129984	Lê Đại Khánh	23/02/2002	Gia Lai	31CYC6	6.7	6.8	Đạt	
26	27211200783	Lê Quốc Khánh	22/02/2003	Đà Nẵng	31CYC6	4.3	5.6	Không Đạt	
27	28208151714	Nguyễn Thị Thúy Kiều	14/05/2004	Quảng Ngãi	31CSC6	4.3	5.0	Không Đạt	
28	28210254116	Trần Ngọc Lại	03/03/2004	Đắk Lắk	31CHT6	7.0	10.0	Đạt	
29	28213320509	Lê Như Lập	01/01/2004	Đà Nẵng	31CHT6	6.0	7.4	Đạt	
30	28218100450	Đặng Văn Lịch	17/11/2003	Đà Nẵng	31CSC6	7.7	6.0	Đạt	
31	29204950854	Nguyễn Đặng Thùy Linh	07/08/2005	Gia Lai	31CHT6	6.7	6.8	Đạt	
32	28206502144	Nguyễn Thị Khánh Linh	01/08/2004	Quảng Bình	31CYC6	6.7	7.5	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
							KTC	THUD	KẾT QUẢ	
33	28208001005	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	28/01/2004	Phú Yên	31CSC6	8.7	9.5	Đạt	
34	26205227522	Tổng Khánh	Linh	26/03/2002	Quảng Ngãi	31CYC6	8.0	9.5	Đạt	
35	28208004162	Võ Thị Ngọc	Linh	15/08/2004	Quảng Nam	31CSC6	6.7	6.5	Đạt	
36	27202231345	Hoàng Thị Ngọc	Minh	04/06/2003	Quảng Bình	31CHT6	6.0	3.8	Không Đạt	
37	28216935219	Trần Ngọc	Minh	28/06/2004	Quảng Trị	31CYC5	4.3	5.3	Không Đạt	
38	28208151176	Hồ Thị Thảo	My	17/09/2004	Đà Nẵng	31CYC6	8.3	6.5	Đạt	
39	28206551125	Nguyễn Thị Ngọc	My	05/02/2004	Quảng Ngãi	31CSC6	4.3	6.0	Không Đạt	
40	27211300981	Đoàn Mạnh	Nam	26/08/2003	Quảng Ngãi	31THT10	9.3	6.5	Đạt	
41	30206525618	Huỳnh Thị Tuyết	Ngân	20/05/2006	Quảng Trị	31CHT6	7.0	5.8	Đạt	
42	29204622350	Lê Thị Ánh	Ngọc	03/11/2005	Quảng Ngãi	31CHT6	8.7	7.5	Đạt	
43	28204605843	Trần Thị Mỹ	Ngọc	06/10/2004	Huế	31CYC6	9.3	7.3	Đạt	
44	28208443312	Trương Thị Bảo	Ngọc	24/02/2004	Quảng Nam	31CHT6	8.3	9.3	Đạt	
45	28214339644	Đỗ Nhật	Nguyên	15/03/2002	Đà Nẵng	31CHT6	8.0	9.0	Đạt	
46	28206254209	Hồ Hoàng Khánh	Nguyên	12/10/2004	Đà Nẵng	31CHT6	9.3	5.9	Đạt	
47	28204901598	Lê Nguyễn Thảo	Nguyên	11/10/2004	Đà Nẵng	31TBN9	7.0	5.0	Đạt	
48	29214655000	Cao Văn	Nhật	22/08/2005	Gia Lai	31CSC6	7.3	7.9	Đạt	
49	27218227933	Mai Văn	Nhật	16/01/2003	Quảng Nam	31SBN4	5.0	6.5	Đạt	
50	30206553761	Lê Thị Uyển	Nhi	15/10/2006	Quảng Nam	31CHT6	5.7	6.5	Đạt	
51	27207100874	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	02/06/2003	Đà Nẵng	31CYC6	4.3	1.5	Không Đạt	
52	28208106106	Trần Thị Ý	Như	28/10/2004	Quảng Ngãi	31CSC6	4.0	2.5	Không Đạt	
53	26215339322	Dương Xuân	Phuong	16/01/2001	Bình Định	31CYC6	8.7	6.3	Đạt	
54	29214946038	Đoàn Nguyễn Văn	Quý	02/06/2005	Đắk Lắk	31CHT6	5.3	6.4	Đạt	
55	27212202843	Tôn Thất	Quý	19/10/2003	Huế	31CSC6	9.3	6.4	Đạt	
56	28212301155	Huỳnh Tấn	Tài	30/01/2004	Phú Yên	31CSC6	8.0	5.3	Đạt	
57	28208001232	Huỳnh Thị	Tài	28/09/2004	Quảng Nam	31CSC6	8.0	6.5	Đạt	
58	27212238072	Trần Đức	Tài	01/01/2003	Quảng Nam	31CSC6	5.0	5.8	Đạt	
59	28204605886	Trần Mạnh Phước	Tâm	23/08/2004	Quảng Trị	31SHT3	9.3	7.3	Đạt	
60	28212700445	Trần Văn	Thắng	26/04/2004	Quảng Nam	31CHT6	7.7	7.3	Đạt	
61	29204543232	Nguyễn Phương	Thảo	04/12/2005	Đà Nẵng	31CHT6	8.3	8.5	Đạt	
62	29219445166	Nguyễn Hoàn	Thiện	09/06/2005	Đắk Lắk	31CYC6	6.3	5.6	Đạt	
63	27215352341	Võ Ngọc	Thiện	17/11/2003	Khánh Hòa	31TBN8	6.0	6.6	Đạt	
64	28210346306	Hồ Phước	Thịnh	18/05/2004	Đà Nẵng	31CSC6	5.3	3.5	Không Đạt	
65	30206554749	Trịnh Thị Thiên	Thu	02/12/2006	Kon Tum	31CHT6	10.0	8.0	Đạt	
66	26215300513	Phan Như	Thuần	02/09/2002	Đà Nẵng	31CYC6	8.0	8.0	Đạt	
67	28207105155	Phan Thị	Thuận	22/09/2003	Đà Nẵng	31CSC6	9.7	8.3	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
							KTC	THUD	KẾT QUẢ	
68	27203129710	Hoàng Thị Hoài	Thương	19/03/2003	Thanh Hóa	30TSC13	5.3	5.1	Đạt	
69	28204842296	Nguyễn Thị Xuân	Thùy	20/01/2003	Quảng Trị	31CHT6	9.3	9.3	Đạt	
70	29204649975	Vũ Thanh	Thùy	22/06/2005	Đắk Lắk	31CSC6	8.7	8.6	Đạt	
71	28209450238	Lê Kiều Cẩm	Tiên	28/04/2004	Quảng Ngãi	31CSC6	9.3	6.6	Đạt	
72	28214305684	Nguyễn Hoàng Tiên	Tiến	09/10/2004	Quảng Nam	31CHT6	6.0	3.8	Không Đạt	
73	27212939270	Nguyễn Ngọc	Tĩnh	18/05/2003	Quảng Ngãi	31CYC6	9.3	6.6	Đạt	
74	28204953870	Phạm Hoài Bảo	Trâm	19/08/2004	Phú Yên	31CHT6	6.7	5.4	Đạt	
75	28207206212	Nguyễn Thị Phương	Trang	07/05/2004	Quảng Nam	31SYC3	9.3	5.8	Đạt	
76	28206700165	Nguyễn Thị Thu	Trang	24/10/2004	Quảng Nam	31CHT6	8.0	6.8	Đạt	
77	29219324970	Nguyễn Khắc	Triệu	26/11/2005	Bình Dương	31CYC6	4.7	6.8	Không Đạt	
78	28211105572	Nguyễn Thế	Trung	21/10/2004	Khánh Hòa	31CHT6	9.3	9.3	Đạt	
79	27211301915	Nguyễn Văn	Trường	24/01/2003	Đà Nẵng	31THT10	5.3	6.0	Đạt	
80	28214852959	Phạm Nguyễn Quang	Trường	29/02/2004	Quảng Nam	31CBN5	8.3	7.0	Đạt	
81	27217144200	Nguyễn Công	Tú	24/12/2003	Quảng Trị	31CSC4	9.0	6.0	Đạt	
82	27212229595	Nguyễn Phạm Anh	Tuấn	27/06/2003	Quảng Nam	31CYC6	V	V	Không Đạt	
83	28214651141	Trần Hồ Anh	Tuấn	15/08/2004	Đắk Lắk	31CHT6	6.3	7.5	Đạt	
84	28207103448	Nguyễn Lê Triệu	Vy	31/05/2004	Đà Nẵng	31CSC6	6.0	6.5	Đạt	
85	28208006094	Trần Thị Như	Ý	19/12/2004	Qui Nhơn	31CHT6	8.0	7.8	Đạt	

TRUNG TÂM TIN HỌC

(Đã ký)

Dương Trương Quốc Khánh